

Bản án số 64/2020/HS-ST
Ngày 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chăm Thị Đoa và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 24/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Hà Văn N; Sinh năm 1984, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã Chiềng K, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn E (Đã chết), con bà Hoàng Thị M; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Lâm; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chi: Hoàng Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản C, xã Chiềng K, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 24/02/2020, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản Căng Ty, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, kiểm tra Hà Văn N đang điều khiển xe máy theo hướng từ biên giới Việt Nam – Lào, quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Nguyễn đang mặc có 01 gói ni lon màu hồng, bên trong đựng 25 viên màu hồng trên bề mặt các viên đều có chữ WY, nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine. Nguyễn khai nhận đó là ma túy tổng hợp Nguyễn đi mua về để sử dụng, về nguồn gốc số

ma túy mà có Nguyễn khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở biên giới Việt - Lào.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng, dẫn giải Hà Văn N về Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập tiến hành các thủ tục theo luật định.

Quá trình bắt giữ có tạm giữ của Nguyễn 01 xe máy nhãn hiệu Hon da RSX – BKS 26G1 – 255.15, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong lắp 01 sim Vietten, 01 bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn N.

Ngày 25/02/2020, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng 25 viên nén màu hồng trên bề mặt các viên điều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ của Hà Văn N có tổng khối lượng 2,37 gam, lấy toàn bộ 2,37 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “N”. Trung cầu giám định xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại bản kết luận giám định số 415 ngày 002/3/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn la kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 2,37 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 2,37 gam, loại Methamphetamine”. Hoàn lại đối tượng không giám định đến là 2,30 gam Methamphetamine”.*

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hà Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ N cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N bắt ngày 24/02/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + và vỏ túi ni lon màu hồng, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N, xảy ra ngày 24/02/2020 gồm có phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định có ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 2.30 gam và 01 bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn N.

Tuyên trả lại cho chị Hoàng Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da RSX – BKS 26G1 – 255.15.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong lắp 01 sim Vietten.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi: Ngày 24/02/2020, bị cáo Hà Văn N đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 2,37 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ Nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15^h 00 phút ngày 24/02/2020, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận, ngày 24/02/2020 bị cáo Hà Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,37 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người có công với đất nước, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N bắt ngày 24/02/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + và vỏ túi ni lon màu hồng, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N, xảy ra ngày 24/02/2020 gồm có phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định có ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 2.30 gam, 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo Hà Văn N, là vật không có giá trị và vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda RSX – BKS 26G1 – 255.15 thu giữ với bị cáo trong quá trình điều tra, xe máy đăng ký mang tên chị Hoàng Thị Lâm, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định việc bị cáo sử dụng phương tiện vào việc phạm tội, chị Hoàn toàn không biết, nên không tịch thu mà tuyên trả cho chị Quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả lại cho chị Hoàng Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda RSX – BKS 26G1 – 255.15, số máy JA38E – 045483Y, số khung RLHJA3819KY009350, xe đã qua sử dụng cũ.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Vi vo kèm 01 sim đã được niêm phong (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu).

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N bắt ngày 24/02/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + và vỏ túi ni lon màu hồng, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N, xảy ra ngày 24/02/2020 gồm có phong bì niêm phong cũ và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định có ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 2.30 gam, 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo Hà Văn N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Như Khánh

Thành viên HĐ xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 16 tháng 4 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với Hà Văn N.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về tội danh:

Bị cáo Hà Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền với bị cáo).

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N bắt ngày 01/02/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + mảnh ni lon màu hồng, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu giám định có ký hiệu N, có khối lượng 0,95 gam vụ Hà Văn N, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Hà Văn N (kq Dương tính), 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lữ Văn C (kq Âm tính) là vật không có giá trị và vật Nhà nước cấm lưu hành.

Tuyên trả lại cho chị Lường Thị Hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WaveS – BKS 26G1 – 059.49, màu sơn đỏ trắng đen, số khung 476377, số máy 4489852, dây công tơ mét đã bị đứt, ốp sườn bên phải bị vỡ, tay phanh đã bị gãy, xe đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 012209 mang tên Hà Văn N.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động đã được niêm phong (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HS/ST.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên HĐ xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

